

# BẢN TIN CHỨNG KHOÁN

NGÀY 9 THÁNG 2 NĂM 2023

	VN Index 1,064.03 <span style="color: red;">-0.76%</span>		HNX Index 210.91 <span style="color: blue;">0.14%</span>					
	KLGD		GTGD		KLGD		GTGD	
	Cổ phiếu	Thay đổi	Tỷ đồng	Thay đổi	Cổ phiếu	Thay đổi	Tỷ đồng	Thay đổi
Khớp lệnh	383,279,200	-44.7%	6,774	-70.0%	44,704,276	-54.8%	616	-77.9%
Thỏa thuận	90,570,240	147.6%	2,448	151.6%	1,539,552	-33.8%	127	56.8%
<b>Tổng cộng</b>	<b>473,849,440</b>	<b>-35.1%</b>	<b>9,222</b>	<b>-60.9%</b>	<b>46,243,828</b>	<b>-54.3%</b>	<b>743</b>	<b>-74.1%</b>

## THÔNG TIN THỐNG KÊ HOSE

Giao dịch của NĐTNN	
Giá trị mua (tỷ đồng)	1,425.7
Giá trị bán (tỷ đồng)	1,414.7
Giá trị mua/bán ròng (tỷ đồng)	11.1
Giao dịch của NĐTNN/Tổng GTGD (%)	15.3

Top 5 cổ phiếu NĐTNN mua ròng			
Mã	Giá	Thay đổi	%
	VND	VND	%
STB	24,450	-550	-2.2
HPG	20,600	-250	-1.2
HCM	24,050	-100	-0.4
SSI	19,350	-150	-0.8
HSG	14,250	-200	-1.4

Top 5 cổ phiếu NĐTNN bán ròng			
Mã	Giá	Thay đổi	%
	VND	VND	%
BCM	84,700	200	0.2
VHM	45,300	-1,300	-2.8
VNM	75,000	-800	-1.1
VIC	54,200	-200	-0.4
MSN	91,800	-1,700	-1.8

Top 5 cổ phiếu GTGD (khớp lệnh)			
Mã	Giá	Thay đổi	Giá trị
	VND	%	Tỷ VND
STB	24,450	-2.2	934
HPG	20,600	-1.2	340
VPB	18,000	0.3	276
TPB	24,250	-1.4	258
VIC	54,200	0	160

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất			
Mã	Giá	Thay đổi	
	VND	%	Tỷ VND
CMX	9,520	620	7.0
ANV	33,050	2,150	7.0
TSC	4,000	260	7.0
BBC	61,700	4,000	6.9
PVD	20,850	1,350	6.9

(Tính trong nhóm cổ phiếu vốn hóa ≥ 700 tỷ đồng)

## THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

### THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ** quay đầu giảm điểm vào ngày thứ Tư (08/02), khi nhà đầu tư chuyển sang tập trung vào loạt kết quả kinh doanh mới nhất của các doanh nghiệp. Chỉ số Dow Jones lùi 207.68 điểm (-0.61%) xuống 33,949.01 điểm. Chỉ số S&P 500 mất 1.11% còn 4,117.86 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite rút 1.68% xuống 11,910.52 điểm.
- Chứng khoán Châu Á** hôm nay giao dịch trái chiều. Chỉ số Nikkei 225 của Nhật Bản giảm 22.11 điểm (-0.08%) xuống 27,584.35 điểm. Tại Trung Quốc, chỉ số Shanghai tăng 38.28 điểm (+1.18%) lên 3,270.38 điểm; chỉ số SZSE Component tăng 194.81 điểm (+1.64%) lên 12,048.27 điểm. Chỉ số Kосpi của Hàn Quốc giảm 2.12 điểm (-0.09%) xuống 2,481.52 điểm.

### DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

- VN-Index** phiên hôm nay giảm điểm vào cuối phiên chiều. Dù giằng co quanh tham chiếu trong thời gian gần hết phiên nhưng chỉ số đã không giữ được trụ và rơi khá mạnh khi chuẩn bị bước vào ATC. Nguyên nhân là do nhóm large cap giảm mạnh với VJC giảm hơn 5%, BID, CTG, MSN, MWG, NVL, VCB... cũng lao dốc. VIC ngược lại được kéo mạnh vào ATC cũng đã giúp kim hãm đà rơi của chỉ số phần nào. Hầu hết các nhóm ngành đều giảm điểm trừ dầu khí là điểm sáng ngày hôm nay khi PVD tăng trần, GAS, BSR, OIL, PVS, PVC... tăng tốt. Chốt phiên VN-Index giảm 8.19 điểm (-0.76%) xuống 1,064.03 điểm. Thanh khoản HOSE hôm nay đạt khối lượng giao dịch (KLKL) 383.2 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch (GTGD) là 6.7 nghìn tỷ.
- Nhóm cổ phiếu VN30:** VN30-Index giảm 13.47 điểm (-1.25%) xuống 1,059.91 điểm. KLKL đạt 137.7 triệu đơn vị. Nhóm cổ phiếu có 7 mã tăng điểm, 23 mã giảm điểm. VPB, MBB, PLX là những mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất cho mức tăng của chỉ số với 0.5 điểm. VJC, VHM, TCB là những mã kéo chỉ số nhiều nhất với -4.3 điểm.
- Nhóm cổ phiếu ngoài VN30:** KLKL của nhóm này đạt 226.4 triệu cổ phiếu. Trong nhóm 10 cổ phiếu có GTGD lớn nhất có 4 mã cổ phiếu tăng điểm, 4 mã giảm điểm và 2 mã tham chiếu. Đáng chú ý PVD tăng 6.92% với KLKL giảm 57%, IDI tăng 6.64% với KLKL tăng 64%; ở chiều ngược lại VIC giảm 2.86% với KLKL giảm 27%, HSG giảm 1.38% với KLKL giảm 61%.
- HNX-Index** tăng 0.29 điểm (+0.14%) lên 210.91 điểm. PVS, VCS, TNG là những mã đóng góp nhiều nhất cho mức tăng của chỉ số với 0.5 điểm; trong khi DTK, THD, CEO là những mã làm giảm nhiều nhất mức tăng của chỉ số với -0.5 điểm. UPCOM-Index tăng 0.82 điểm (+1.07%) lên 77.25 điểm.
- Thanh khoản toàn thị trường:** tổng khối lượng giao dịch trên cả 3 sàn đạt 554.4 triệu đơn vị; giá trị giao dịch đạt 10.5 nghìn tỷ đồng.

## CẬP NHẬT TIN TỨC TRONG NƯỚC

### Việt Nam xuất khẩu sang khu vực châu Mỹ vượt 8 tỷ USD tháng đầu năm

Theo Bộ Công Thương, trong năm 2022, kim ngạch xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và các thị trường khu vực châu Mỹ ghi nhận mức tăng trưởng rất tích cực, đạt 153,9 tỷ USD, tăng 10,7% so với năm 2021. Theo số liệu của Bộ Công Thương, trong tháng 1/2023, Việt Nam xuất khẩu sang khu vực châu Mỹ đạt 8,21 tỷ USD và nhập khẩu 1,642 tỷ USD. Như vậy, trong tháng đầu năm 2023, thặng dư thương mại với thị trường này đạt khoảng 6,56 tỷ USD. Mỹ vẫn là đối tác thương mại hàng đầu của Việt Nam tại khu vực này. Thống kê cho thấy, trong tháng 1/2023, cả nước xuất khẩu sang Mỹ đạt 7,2 tỷ USD và nhập khẩu khoảng 860 triệu USD. Đứng thứ 2 là thị trường Canada, với mức xuất khẩu sang thị trường này khoảng 360 triệu USD và nhập khẩu khoảng 45 triệu USD trong tháng đầu năm. Đại diện Vụ thị trường châu Âu-châu Mỹ (Bộ Công Thương) cho hay, trong năm 2022, kim ngạch xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và các thị trường khu vực châu Mỹ ghi nhận mức tăng trưởng rất tích cực, đạt 153,9 tỷ USD, tăng 10,7% so với năm 2021. Trong đó, xuất khẩu của Việt Nam đạt 128,2 tỷ USD, tăng 12,4% còn nhập khẩu đạt 25,7 tỷ USD, tăng 3%.

### Xuất khẩu thủy sản 'lao dốc' trong tháng 1/2023

Theo Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP), tháng 1/2023, xuất khẩu thủy sản vẫn tiếp đà giảm sâu theo xu hướng của quý cuối năm trước cộng với dịp trùng vào kỳ nghỉ Tết nguyên đán. Theo đó, ước tháng 1/2023, xuất khẩu thủy sản giảm 31% đạt khoảng 600 triệu USD so với cùng kỳ năm ngoái, trong đó, xuất khẩu cá tra giảm 50%, xuất khẩu tôm giảm 46%, xuất khẩu cá ngừ giảm 32%, riêng mực, bạch tuộc vẫn giữ được tăng trưởng dương 4% và các loài cá biển khác tăng 6%. Xuất khẩu thủy sản sang các thị trường chính trong tháng 1/2023 đều giảm mạnh, trong đó Hoa Kỳ giảm 56%, Trung Quốc – Hồng Kông giảm 55%, EU giảm 35%... Bức tranh xuất khẩu thủy sản sẽ không thể bừng sáng trở lại ngay trong những tháng đầu năm khi mà nền kinh tế thế giới được dự báo có thể sẽ rơi vào suy thoái trong năm nay. Tuy nhiên, đối với các thị trường tiêu thụ, thủy sản vẫn là mặt hàng thực phẩm thiết yếu và nhu cầu sẽ không thể sụt giảm quá mạnh. Sẽ có điều chỉnh về nhu cầu theo phân khúc sản phẩm.

## CẬP NHẬT TIN TỨC THẾ GIỚI

### Thâm hụt thương mại của Mỹ tăng cao kỷ lục trong năm 2022

Theo Bộ Thương mại Mỹ, thâm hụt thương mại năm 2022 của Mỹ đã tăng lên mức cao kỷ lục là 948,1 tỷ USD (chiếm 3,7% GDP), tăng so với mức 845 tỷ USD (chiếm 3,6% GDP) của năm 2021... Ngày 7/2, Bộ Thương mại Mỹ đã công bố báo cáo cho thấy thâm hụt thương mại của nước này đã gia tăng trong tháng 12/2022 do nhập khẩu tăng trở lại và xuất khẩu hàng hóa giảm xuống mức thấp nhất trong vòng 10 tháng. Báo cáo cũng cho thấy thâm hụt thương mại của Mỹ trong năm 2022 đã tăng lên mức cao kỷ lục. Thâm hụt thương mại của Mỹ trong tháng 12/2022 đã tăng 10,5% lên mức 67,4 tỷ USD. Trong khi đó, vào tháng 11/2022, thâm hụt thương mại của Mỹ đã giảm 21,1% xuống còn 61 tỷ USD. Khi tính đến lạm phát, thâm hụt thương mại thực tế của Mỹ trong tháng 12/2022 là 98,6 tỷ USD, tăng từ 96,1 tỷ USD trong tháng 11/2022. Tính theo năm, thâm hụt thương mại năm 2022 của Mỹ đã tăng lên mức cao kỷ lục là 948,1 tỷ USD (chiếm 3,7% GDP), tăng so với mức 845 tỷ USD (chiếm 3,6% GDP) của năm 2021.

### Giá dầu: Quyết định mới của EU không tác động tới thị trường châu Á

Tại sàn giao dịch Singapore, giá dầu Brent giao kỳ hạn tăng 16 xu Mỹ, tương đương 0,2%, lên 80,10 USD/thùng, trong khi giá dầu ngọt nhẹ WTI của Mỹ tăng 15 xu Mỹ, tăng 0,2%, lên 73,54 USD/thùng. Giá dầu đi lên vào đầu phiên giao dịch ngày 6/2, sau khi giảm khoảng 8% vào tuần trước, xuống mức thấp nhất trong hơn ba tuần, do lo ngại về triển vọng của các nền kinh tế lớn lẫn ạt dấu hiệu phục hồi nhu cầu năng lượng tại Trung Quốc, nước nhập khẩu dầu hàng đầu thế giới. Thị trường hầu như không chịu tác động bởi quyết định áp trần giá đối với các sản phẩm dầu mỏ Nga của Liên minh châu Âu (EU) và các đồng minh từ ngày 5/2. Cụ thể, tại sàn giao dịch điện tử Singapore, giá dầu Brent giao kỳ hạn tăng 16 xu Mỹ, tương đương 0,2%, lên 80,10 USD/thùng, trong khi giá dầu ngọt nhẹ WTI của Mỹ tăng 15 xu Mỹ, tăng 0,2%, lên 73,54 USD/thùng.

## DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Nguồn: EVS ước tính

Mã cổ phiếu	Thời điểm KN	Thời gian nắm giữ	Giá mua vào	Target 1	Target 2	Vùng cắt lỗ	Thị giá	Lợi nhuận	Tình trạng
VEA	25/09/2022	3-6 tháng	41,500	49,600	52,500	43,300	40,300	-2.9%	Nắm giữ
HDG	8/1/2023	3-6 tháng	32,700	37,000	40,000	30,100	32,200	-1.5%	Chờ hoàn thành vị thế
SZC	15/1/2023	3 tháng	28,500	31,300	33,800	27,200	29,200	2.40%	Bán hết nếu về vị thế
SSI	29/1/2023	3 tháng	20,000	22,200	24,300	19,400	19,750	-1.25	Quan sát ngưỡng phản ứng tại 19.4
BSR	5/2/2023	3 tháng	16,000	18,500	20,500	15,000	16,100	N/A	Mua

## GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

- Khối ngoại hôm nay bán ròng -39.56 tỷ đồng, trong đó khối này mua ròng 11.09 tỷ trên sàn HOSE, mua ròng 5.14 tỷ đồng trên sàn HNX, bán ròng -55.79 tỷ đồng trên sàn UPCOM. Các mã được mua ròng nhiều nhất trên sàn HOSE phiên này là STB (+283 tỷ), HPG (+31.9 tỷ), HCM (+26 tỷ); ở chiều ngược lại các mã bị bán ròng mạnh nhất là BCM (-86.8 tỷ), VHM (-60.7 tỷ), VNM (-55.7 tỷ). PVS là mã được mua ròng nhiều nhất trên sàn HNX với giá trị 2.5 tỷ đồng, SFN là mã bị bán ròng mạnh nhất với giá trị -234 triệu đồng.
- Tính từ đầu năm 2023 đến nay (8/2/2023) khối ngoại mua ròng tổng cộng 5.3 nghìn tỷ đồng, các mã bị bán ròng/được mua ròng nhiều nhất cụ thể như sau:

### Thống kê giao dịch nhà đầu tư nước ngoài từ 01/01/2023 – 8/2/2023

Khối lượng mua/bán ròng (cp)			Giá trị mua/bán ròng (triệu đồng)		
310,350,469			6,223,676		
Mã CK	Khối lượng (cp)	Giá trị (triệu đồng)	Mã CK	Khối lượng (cp)	Giá trị (triệu đồng)
HPG	94,302,200	1,974,223	EIB	(132,274,107)	(3,371,855)
STB	39,683,200	1,027,189	DGC	(5,357,600)	(318,159)
FUEVFNVD	31,017,200	735,964	DPM	(3,588,700)	(159,536)
SSI	33,832,500	686,073	PVT	(7,021,500)	(144,555)
VIC	9,935,600	562,081	KDC	(2,340,200)	(144,536)
VND	26,520,700	413,762	DCM	(4,091,400)	(109,690)
HCM	16,882,000	400,196	BMP	(1,255,100)	(80,361)
VRE	13,568,000	394,078	ST8	(6,421,767)	(79,630)
CTG	12,413,000	366,778	VTP	(2,391,911)	(67,726)
FUESSVFL	19,124,900	293,890	NT2	(1,987,700)	(57,741)

Nguồn: Fiin Pro

## GIAO DỊCH CỦA KHỐI TỰ DOANH

- Khối tự doanh các công ty chứng khoán mua ròng 274.4 tỷ đồng trên sàn HOSE. Các cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất gồm HPG (+35 tỷ), VHM (+19.5 tỷ), STB (+19 tỷ); ở chiều ngược lại các mã bị bán mạnh nhất gồm FUEVFNVD (-15.5 tỷ), E1VFN30 (-6.5 tỷ), GMD (-3.5 tỷ).
- Từ đầu năm đến nay (8/2/2023) khối tự doanh các công ty chứng khoán mua ròng 124.6 tỷ đồng trên sàn HOSE. Các cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất gồm KDH (+289.7 tỷ), VPB (+232 tỷ), MBB (+176.5 tỷ); ở chiều ngược lại các mã bị bán mạnh nhất gồm FUEVFNVD (-689.4 tỷ), E1VFN30 (-659.3 tỷ), FUESSVFL (-311.2 tỷ).

## GIAO DỊCH TUẦN 30/1/2023 – 3/2/2023:

- Trong tuần từ 30/1-3/2 khối tự doanh các công ty chứng khoán mua ròng 535 tỷ đồng trên sàn HOSE. Các mã được mua ròng mạnh nhất trong tuần gồm KDH (+277.3 tỷ), VPB (+249.2 tỷ), GMD (+236 tỷ); trong khi các mã bị bán ròng nhiều nhất gồm FUEVFNVD (-649 tỷ), E1VFN30 (-578 tỷ), FUESSVFL (-313.4 tỷ).
- Khối ngoại mua ròng trong tuần này với tổng giá trị mua ròng trên cả 3 sàn là 1.86 nghìn tỷ đồng. Các mã bị bán ròng/được mua ròng nhiều nhất cụ thể như sau:

**Thống kê giao dịch nhà đầu tư nước ngoài từ 30/1/2023-3/2/2023**

Khối lượng mua/bán ròng (cp)			Giá trị mua/bán ròng (triệu đồng)		
95,063,927			1,860,029		
Mã CK	Khối lượng (cp)	Giá trị (triệu đồng)	Mã CK	Khối lượng (cp)	Giá trị (triệu đồng)
HPG	39,701,300	867,500	VNM	(3,049,400)	(236,533)
STB	12,851,500	337,712	VHM	(3,652,000)	(181,669)
FUEVFVND	12,987,500	317,645	DGC	(2,203,900)	(133,122)
SSI	8,918,800	185,275	ST8	(6,421,767)	(79,630)
HDB	7,984,300	147,848	KDH	(2,292,900)	(64,367)
HCM	4,877,300	118,541	KDC	(1,008,700)	(62,936)
VIC	1,857,300	104,932	KBC	(2,518,600)	(62,669)
VND	4,285,900	67,451	BMP	(904,400)	(58,155)
IDC	1,657,826	66,725	MSN	(557,400)	(53,771)
BID	1,486,300	66,222	PVT	(1,720,800)	(35,328)

Nguồn: Fin Pro

**KHUYẾN CÁO**

Các thông tin trong báo cáo được xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy. Tuy nhiên, ngoài những thông tin về chính Công ty Cổ phần Chứng khoán EVEREST (EVS), EVS không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong báo cáo này. Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của EVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo. EVS không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về độ chính xác của thông tin. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của EVS và không mang tính chất khuyến nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán hay công cụ tài chính có liên quan nào. Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của EVS. Khi sử dụng các nội dung đã được EVS chấp thuận, xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn.

**THÔNG TIN LIÊN LẠC**

**CTCP CHỨNG KHOÁN EVEREST (EVS)- [www.eves.com.vn](http://www.eves.com.vn)**

**Trụ sở chính:**

Tầng 3,6,9 Số 2A Phố Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội  
 Điện thoại: (84) 24 3772 6699 - Fax: (84) 24 3772 6763

**Chi nhánh Sài Gòn:**

Tầng M, Central Park Tower, 117 Nguyễn Du, Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
 Điện thoại: (84) 28 6290 6296 - Fax: (84) 28 6290 6399

**Chi nhánh Bà Triệu:**

Tầng 1, Tòa nhà Minexport, 28 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam  
 Điện thoại: (84) 24 39366866 - Fax: (84) 24 3936 6586